TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HSST
Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực.

Thẩm phán: Ông Bùi Đức N1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Anh Vũ;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;

3. Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2024/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1418/2024/HSST/QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đ Hoàng N, tên gọi khác: B; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 8 năm 1999, tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đ Hoàng A (sinh năm 1979) và bà Võ Thị Ngọc H (sinh năm 1978); tiền án: 01 - Bản án số 33/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2022); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 – có mặt.

2. Lê Nhật N1; giới tính: Nam; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Lo, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Thanh T (sinh năm 1971) và bà Võ Thị Hồng E (sinh năm 1981); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 – có mặt.

3. Nguyễn Thị Anh Đ; giới tính: nữ; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26A/2, ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Hồng P (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Ánh T (sinh năm 1955); chồng: Không rõ và có 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2023 – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Huỳnh Đức T luật sư đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Đ Hoàng N – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 25 phút ngày 03/10/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước nhà số 327 Đ, Phường M, Quận N phát hiện Lê Nhật N1 hiện đang ngồi trên xe và Nguyễn Thị Anh Đ xuống xe taxi mang biển số 51K- 652.77 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ của Đ đang cầm trên tay 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7281 gam, loại Methamphetamine), nên tổ công tác mời Đ và N1 về trụ sở Công an Phường M, Quận N làm việc. Tại trụ sở Công an, tổ công tác tiếp tục kiểm tra thu giữ túi vải Đ đang đeo, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1379 gam, loại Methamphetamine). Đ và N1 khai số ma túy là của N1 nhờ Đ cất giữ để giao cho người mua nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ số ma túy và trưng cầu giám định (Theo Kết luận giám định số: 11122/KL-KTHS ngày 12/10/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo khai nhận của N1, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đ Hoàng N tại phòng 501 nhà trọ số 165/41 đường T, phường T1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ 01 (một) túi màu đen bên

trong có 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 258,68 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có 11 (mười một) gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định kết luận là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 155,62 gam, loại Methamphetamine. (Theo Kết luận giám định số: 11114/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 9/2023, Lê Nhật N1 và Nguyễn Thị Anh Đ có quan hệ tình cảm và thuê Nều khách sạn tại khu vực Quận K để ở. Khoảng 17 giờ 00 ngày 23/9/2023, bạn của N1 tên L (không rõ lai lịch) nhờ N1 giới thiệu người bán ma túy đá để L mua về sử dụng, N1 đã giới thiệu cho L 01 thanh niên quen qua mạng có "nick" tên Trí (không rõ lai lịch) để liên hệ mua ma túy. Sau đó, N1 được L trả công 01 gói ma túy đá. N1 trích ra một ít để sử dụng, phần còn lại N1 bỏ trong gói nylon rồi bỏ vào túi giấy màu đỏ (loại bao lì xì) nhờ Đ giữ hộ trong túi xách của Đ với mục đích để sử dụng và bán khi có khách hỏi mua.

Đầu tháng 10/2023, N1 biết Đ Hoàng N có bán ma túy nên khoảng 07 giờ 55 phút ngày 02/10/2023, bạn của N1 quen ngoài xã hội tên P (không rõ lai lịch) nhờ N1 giới thiệu người bán ma túy đá. N1 liên lạc với Đ Hoàng N, rồi cùng P đến nhà trọ của N ở địa chỉ số 165/41 đường T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây, N bán cho P 20 gam ma túy đá với giá 8.500.000 đồng, rồi P cùng N1 ra về. Trên đường về, P chiết ra từ gói ma túy đã mua cho N1 01 gói nhỏ ma túy đá. N1 đem về cất giữ.

Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2023, khi N1 cùng Đ đang ở phòng 203 khách sạn Phú Gia, địa chỉ số 563 N, phường A, Quận K thì có 01 thanh niên sử dụng "nick Tạ Tốn" (không rõ lai lịch) đặt mua của N1 "một góc tư" (1,2 gam) ma túy đá, N1 báo giá tiền bán ma túy là 900.000 đồng cùng phí ship 100.000 đồng và tiền ăn uống 100.000 đồng, tổng cộng là 1.100.000 đồng, "Tạ Tốn" đồng ý. Lúc này, N1 có sẵn 01 gói ma túy cất trong người do P cho, nên N1 rủ Đ cùng đi với N1 sang Quận N để bán ma túy lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. N1 cùng Đ đón xe Taxi sang Quận N bán ma túy cho "Tạ Tốn". Trên đường đi, N1 lấy gói ma túy đưa cho Đ và kêu Đ khi đến điểm hẹn xuống xe giao ma túy cho "Tạ Tốn" và lấy số tiền 1.100.000 đồng nhưng chưa giao nhận thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện như trên.

Đ Hoàng N khai nhận phù hợp với Lê Hoàng N1 và xác định các gói ma túy thu giữ tại phòng trọ của N là của người thanh niên tên "T" (không rõ lai lịch) đưa cho N bán lấy tiền đưa cho "T" để trừ số tiền N đang thiếu nợ "T", N đã lấy số ma túy này ra sử dụng một ít và bán 01 lần cho bạn của N1 tên "P", còn lại bị thu giữ như trên.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 11/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Đ Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Lê Nhật N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị Anh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong phần tranh luận, abị cáo N đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã luận tội, phân tích vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Hoàng N hình phạt: Tù chung thân. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Nhật N1 từ 10 đến 12 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Anh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Hoàng N trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo về tình tiết giảm nhẹ đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, cáo bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ đã thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng vào lúc 13 giờ 25 ngày 03/10/2023, tại trước nhà số 327 Đ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, khi Lê Nhật N1 cùng Nguyễn Thị Anh Đ đang chuẩn bị giao ma túy cho người mua (không rõ lai lịch), thu giữ 0,8660 gam Methamphetamine. Tiến hành khám xét tại nơi ở của Đào Hoàng N thu giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 414,3 gam, loại Methamphetamine, do N cất giấu để bán. Ngoài ra, Lê Nhật N1 đã làm trung gian giới thiệu để Đào Hoàng N bán cho một người tên P (không rõ lai lịch) 20 gam ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 02/10/2023. Như vậy, từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy vi phạm, cụ thể:

- Đào Hoàng N phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, tổng cộng là 434,3 gam (trong đó bị bắt quả tang 414,3 gam và khai nhận là 20 gam).

- Lê Nhật N1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, tổng cộng là 20,8660 gam (trong đó bị bắt quả tang 0,8660 gam và khai nhận là 20 gam).

- Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu trách Nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy ở thể rắn 0,8660 gam, loại Methamphetamine, bị bắt quả tang.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Các bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma

túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố từng bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Hoàng N là đặc biệt nghiêm trọng, của bị cáo Lê Nhật N1 là rất nghiêm trọng, của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và Luật phòng chống ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến Nếu mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc nhưng vì thu lợi nhuận cao, đã bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Đào Hoàng N đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine thuộc trường hợp "*… Có khối lượng 100 gam trở lên…"*; bị cáo Lê Nhật N1 đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine thuộc trường hợp "*…phạm tội 02 lần trở lên, Có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam…"*; bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, đây là các tình tiết định tội, định khung hình phạt quy định tại: khoản 1; điểm b, i khoản 2; điểm b khoản 4 của Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tương ứng từng bị cáo, cần được xử lý nghiêm khắc.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Hoàng N đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Đ có vai trò đồng phạm giúp sức, đang nuôi 02 con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[6]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; cần thiết cách ly vĩnh viễn bị cáo Đào Hoàng N khỏi đời sống xã hội, cách ly các bị cáo Lê Nhật N1, Nguyễn Thị Anh Đ khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm về ma túy cho xã hội. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đào Hoàng N, Lê Nhật N1 theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

- Xét số tang tài vật thu giữ gồm: 03 điện thoại di động, 01 cân tiểu ly thu giữ của các bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tang vật còn lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với quyết định truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư cho các bị cáo tại phiên tòa.

[9]. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Hoàng N Tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2023.

- **Căn cứ** điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật N1 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2023.

+ Phạt bổ sung: bị cáo Đào Hoàng N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo Lê Nhật N1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- **Căn cứ** khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2023.

- **Áp dụng** khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, số sim 0941281879, số Imei: 865205040711185 (Model: LIO-L29, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình

trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0343451923, số Imei 1: 355693079848084 (…8084, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số sim: 0935973394, số Imei: 869035040492056 (thực nhận 01 điện thoại OPPO xanh đen, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) cân tiểu ly.

+ Tịch thu tiêu hủy số tang tài vật gồm: 04 gói giấy được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ 2158/23 (1112/23)/Q5 gói 1, vụ 2158/23 (1112/23)/Q5 gói 2, vụ 2157/23 (1114/23)/Q5 gói 1, vụ 2157/23 (1114/23)05 gói 2, có chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và chữ ký cán bộ Công an Quận N Nguyễn Thành Tấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh; 01 (một) bao giấy màu đỏ; 01 (một) túi vải có quai đeo; 02 (hai) túi nylon bên trong chứa Nều gói nylon nhỏ không chứa gì, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/228 ngày 19/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TC (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- NCQLNVLQ; (1)
- Luật sư; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực